ĐẠI HỌC QUỐC GIA HÀ NỘI
TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

BIỂU MẪU 19
(Theo thông tư số 36/2017/TT-BGDĐT ngày 28/12/2017 của Bộ GD&ĐT)

THÔNG BÁO

Công khai thông tin cơ sở vật chất của cơ sở giáo dục đại học năm học 2021 - 2022

A. Công khai thông tin về diện tích đất, tổng diện tích sàn xây dựng

STT	Nội dung	Diện tích (m2)	Hình thức sử dụng		
			Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Tổng diện tích đất cơ sở đào tạo quản lý sử dụng: (Ngoài phần sử dụng chung với ĐHQGHN)	18.500	X		
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính:				
b	Phân hiệu tại:				
c	Cơ sở 2 tại:				
2	Tổng diện tích sàn xây dựng phục vụ đào tạo, nghiên cứu khoa học				
	Trong đó:				
a	Trụ sở chính tại nhà G7, số 144 Xuân Thủy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội (tầng 1, 2, 3, ½ tầng 4 và ½ tầng 6);	1.500	X		
	Khu văn phòng làm việc các khoa, trung tâm, giảng đường tại toà nhà C0, số 182 Lương Thế Vinh, P. Thanh Xuân Bắc, Q. Thanh Xuân, Hà Nội (tầng 2, 3, 4, 5, 6 và ½ tầng 1);	2.600	X		
	Khu giảng đường tại toà nhà C6, số 182 Lương Thế Vinh, P. Thanh Xuân Bắc, Q. Thanh Xuân, Hà Nội;	300			X
	Nhà B2, số 144 Xuân Thủy, Q. Cầu Giấy, Hà Nội (½ tầng 4).	260	X		
b	Phân hiệu tại:				
c	Cơ sở 2 tại:				

B. Công khai thông tin về các phòng thí nghiệm, phòng thực hành, xưởng thực tập, nhà tập đa năng, hội trường, phòng học, thư viện, trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
1	Phòng thí nghiệm	03	TN Lý, Hóa, Sinh	Cán bộ, giảng viên, người học	114	X		
2	Phòng thực hành	05	TH Tâm lý, Nhân trắc, Công nghệ GD, Đánh giá GD, TH giảng dạy	Cán bộ, giảng viên, người học	240	X		
3	Xưởng thực tập							
4	Nhà tập đa năng							
5	Hội trường	03	Tổ chức hội nghị, hội thảo, nói chuyện chuyên đề,...	Cán bộ, giảng viên, người học	398	X		Thuê 01
6	Phòng học	23	Giảng dạy, học tập	Cán bộ, giảng viên, người học	1280	X		Thuê 05

STT	Tên	Số lượng	Mục đích sử dụng	Đối tượng sử dụng	Diện tích sàn xây dựng (m2)	Hình thức sử dụng		
						Sở hữu	Liên kết	Thuê
7	Phòng học đa phương tiện	8	Giảng dạy, học tập	Cán bộ, giảng viên, người học	400	X		
8	Thư viện	Dùng chung ĐHQGHN	Cung cấp nguồn học liệu phục vụ đào tạo và NCKH	Cán bộ, giảng viên, người học				Dùng chung ĐHQGHN
9	Trung tâm học liệu	Dùng chung ĐHQGHN	Cung cấp nguồn học liệu phục vụ đào tạo và NCKH	Cán bộ, giảng viên, người học				Dùng chung ĐHQGHN
10	Các phòng chức năng khác	40	Phòng làm việc của cán bộ và giảng viên	Cán bộ, giảng viên	1.200	X		

C. Công khai thông tin về học liệu (sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu điện tử) của thư viện và trung tâm học liệu

STT	Tên	Số lượng
1	Số phòng đọc	Dùng chung ĐHQGHN
2	Số chỗ ngồi đọc	Dùng chung ĐHQGHN
3	Số máy tính của thư viện	Dùng chung ĐHQGHN
4	Số lượng đầu sách, tạp chí, e-book, cơ sở dữ liệu trong thư viện (đầu sách, tạp chí)	Dùng chung ĐHQGHN
5	Số thư viện điện tử liên kết ngoài trường	Dùng chung ĐHQGHN

D. Diện tích đất/sinh viên; diện tích sàn/sinh viên

STT	Tên	Tỷ lệ
1	Diện tích đất/sinh viên	18.500/2658 = 6.96
2	Diện tích sàn/sinh viên	4.660/2658 = 1.75

Ghi chú:

Ngoài phần cơ sở vật chất thống kê ở trên, Trường Đại học Giáo dục có sử dụng cơ sở vật chất tại Trường THPT Khoa học Giáo dục (trường thực hành thuộc Trường Đại học Giáo dục - ĐHQGHN) tại Phố Kiều Mai, P. Phúc Diễn, Q. Nam Từ Liêm, Hà Nội) và chia sẻ nguồn cơ sở vật chất dùng chung với các đơn vị trong Đại học Quốc gia Hà Nội.

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2021

KT. HIỆU TRƯỞNG

PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TRƯỜNG ĐẠI HỌC GIÁO DỤC

TS. Nguyễn Đức Huy